

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21/7/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG NAI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Trúc Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan

Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huệ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 227/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 241/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Vũ Hoàng Đan H**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 168/9/2, khu phố An Hòa, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Trần Hoàng H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 81/2 Hưng Đạo Vương, khu phố 1, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

(Bà H vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt, ông H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vũ Hoàng Đan H trình bày :**

Bà và ông H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật được UBND phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 06/01/2020. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không còn tôn trọng lẫn nhau. Bà và ông H đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà và ông H đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông H.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà và ông H có 01 con chung là cháu Vũ Trần Phương A, sinh ngày 07/4/2021. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu A, tạm thời không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà xin Tòa án xét xử vắng mặt vì bận công việc.

**** Bị đơn ông Trần Hoàng H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông H không có ý kiến, không đến Tòa án để tham gia tố tụng.***

**** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*** Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai, có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không có lời khai nên bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vũ Hoàng Đan H.

Về con chung: Giao cháu Vũ Trần Phương A, sinh ngày 07/4/2021 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; chưa lấy được ý kiến của ông H nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Vũ Hoàng Đan H xin ly hôn với ông Trần Hoàng H. Theo biên bản xác minh ngày 19/4/2022, thể hiện bị đơn ông H hiện đang cư trú tại địa chỉ số nhà 81/2

Hung Đạo Vương, khu phố 1, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông H không đến Toà án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, các phiên toà xét xử mà không có lý do; Nguyên đơn bà H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H, ông H.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Hoàng Đan H:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã được UBND phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 06/01/2020 nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo trình bày của bà H thì quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra xung đột dẫn đến vợ chồng không còn tôn trọng lẫn nhau. Bà H và ông H đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả nên bà H và ông H đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ, bà H xin được ly hôn với ông H.

Tại biên bản xác minh ngày 12/5/2022, địa phương cung cấp không nắm được thông tin mâu thuẫn giữa bà H, ông H do bà H, ông H không trình báo với địa phương. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông H vẫn không có ý kiến chứng tỏ ông H bỏ mặc, không mong muốn bảo vệ và duy trì hôn nhân với bà H. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H, ông H đã kéo dài, lâm vào tình trạng trầm trọng. Ông H không có thiện chí hoặc biện pháp để hàn gắn gia đình, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, nay bà H xin ly hôn với ông H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Bà H và ông H có 01 con chung là cháu Vũ Trần Phương A, sinh ngày 07/4/2021. Ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, từ lúc ly thân đến nay, bà H là người trực tiếp chăm sóc, trông nom cháu A. Thời gian qua bà H chăm sóc cháu tốt. Mặc khác cháu A còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, cần có sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu, nên chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cháu A cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Do bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời ông H không cấp dưỡng nuôi con chung. Ông H được quyền thăm nom con không ai cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông H chưa có ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phù hợp với chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 8, 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Hoàng Đan H. Bà Vũ Hoàng Đan H được ly hôn ông Trần Hoàng H.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Trần Phương A, sinh ngày 07/4/2021 cho bà Vũ Hoàng Đan H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm thời ông Trần Hoàng H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Vũ Hoàng Đan H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001121 ngày 17/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

5. Bà Vũ Hoàng Đan H, ông Trần Hoàng H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H;
- THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trần Trúc Thuỷ

